



gǒu dōng xi

狗东西

noun · bastard (insult)

Example Sentences

nǐ zhè ge gǒu dōng xi jìng gǎn piàn wǒ
你这个狗东西，竟敢骗我！

You bastard, how dare you cheat me!

nà ge gǒu dōng xi tōu le wǒ de qián bāo
那个狗东西偷了我的钱包。

That bastard stole my wallet.

Trace each character, then write the word on your own.

狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗	狗
东	东	东	东	东	东	东	东			
西	西	西	西	西	西	西	西	西		